

Tuần 26

Thứ hai ngày 23 tháng 2 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Thắng biển

(Theo Chu Văn)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát toàn bài, biết đọc bài văn với giọng gấp gáp căng thẳng, cảm hứng ngợi ca. Nhấn giọng các từ ngữ gọi tả, các từ tượng thanh làm nổi bật sự dữ dội của cơn bão, sự bền bỉ dẻo dai và tinh thần quyết thắng của thanh niên du kích.

- Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai bảo vệ con đê, bảo vệ cuộc sống yên bình.

+GDKNS: -Kĩ năng ứng phó với căng thẳng. Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.

II.Phương pháp-phương tiện:

-Đặt câu hỏi; trình bày ý kiến cá nhân.

-Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

III.Các hoạt động:

A.Bài cũ:

2 HS đọc thuộc lòng bài *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* và nêu nội dung.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
a.Luyện đọc: - GV nghe, sửa lỗi phát âm giải nghĩa từ và hướng dẫn cách ngắt câu dài. - GV đọc diễn cảm toàn bài.	-Nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài - Luyện đọc theo cặp. - 1 - 2 em đọc cả bài.
b.Tìm hiểu bài: ? Tìm từ ngữ, hình ảnh trong đoạn văn nói lên sự đe dọa của cơn bão biển ? Tìm những từ ngữ miêu tả cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển	HS: Đọc lướt cả bài để trả lời câu hỏi. HS: Gió bắt đầu mạnh nước biển càng dữ, biển cả muốn nuốt tươi con đê mỏng manh như con cá mập đớp con chim nhỏ bé. - Cuộc tấn công được miêu tả sinh động, rõ nét: Như 1 đàn cá voi lớn, sóng trào qua những cây vẹt cao nhất, vụt vào thân đê rào rào. Cuộc chiến diễn ra rất ác liệt, dữ dội: Một bên là biển là gió trong 1 cơn giận dữ điên

<p>? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả</p>	<p>cuồng. Một bên là hàng ngàn người chống giữ. - Dùng hình ảnh so sánh: như con mập đớp con chim nhỏ bé; nhân hóa: gió giật dữ điên cuồng, biển cả muốn nuốt tươi con đê.</p>
<p>? Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng gì</p>	<p>- Giúp người đọc hình dung được cụ thể, rõ nét, sinh động gây ấn tượng mạnh mẽ.</p>
<p>? Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn văn thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và sự chiến thắng của con người <i>c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:</i> - Đọc mẫu đoạn văn.</p>	<p>HS: Hơn hai chục thanh niên mỗi người vác 1 vác củi vệt... cứu được quăng đê sống lại. - 3 em nối nhau đọc 3 đoạn của bài. -Đọc diễn cảm theo cặp. - Thi đọc diễn cảm trước lớp.</p>
<p>- GV và cả lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.</p>	

3.Củng cố dặn dò.

Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.



Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng: Thực hiện phép nhân, phép chia phân số.
- Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.
- Củng cố về tính diện tích hình bình hành.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS nêu quy tắc chia phân số.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.	-Thực hiện phép chia phân số rồi rút gọn. - 2 HS lên bảng làm. Lớp làm vở. a. $\frac{3}{5} : \frac{3}{4} = \frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{3 \times 4}{5 \times 3} = \frac{4}{5}$

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng.

+ Bài 2: Y/c HS gọi tên các thành phần trong phép tính và nêu cách tìm chúng.

- GV cùng cả lớp nhận xét:

$$a. \frac{3}{5} \times x = \frac{4}{7}$$

$$x = \frac{4}{7} : \frac{3}{5}$$

$$x = \frac{20}{21}$$

+ Bài 3: Y/c HS tự tính.

-KL: Khi nhân 1 PS với PS đảo ngược của nó thì được KQ là 1.

+ Bài 4: Muốn tính diện tích hình bình hành ta làm thế nào?

-Y/c HS tự làm bài.

- GV chữa bài cho HS.

$$b. \frac{1}{4} : \frac{1}{2} = \frac{1}{4} \times \frac{2}{1} = \frac{1 \times 2}{4 \times 1} = \frac{2}{4} = \frac{1}{2}$$

- Lớp làm vở, 2 em lên bảng làm.

$$b. \frac{1}{8} : x = \frac{1}{5}$$

$$x = \frac{1}{8} : \frac{1}{5}$$

$$x = \frac{5}{8}$$

HS: Đọc yêu cầu và tính nhẩm.

$$a. \frac{2}{3} \times \frac{3}{2} = \frac{2 \times 3}{3 \times 2} = 1$$

$$b. \frac{4}{7} \times \frac{7}{4} = \frac{4 \times 7}{7 \times 4} = \frac{28}{28} = 1$$

-Nhắc lại.

-Lấy độ dài đáy nhân với chiều cao.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải:

Độ dài đáy của hình bình hành là:

$$\frac{2}{5} : \frac{2}{5} = 1 \text{ (m)}$$

Đáp số: 1 m.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Lịch sử

cuộc khản hoang ở đồng bằng

I. Mục tiêu:

Học xong bài này, HS biết:- Từ thế kỷ XVI, các chúa Nguyễn đã đẩy mạnh việc khẩn hoang từ sông Gianh trở vào Nam Bộ ngày nay.

- Cuộc khản hoang từ thế kỷ XVI đã dần dần mở rộng diện tích sản xuất ở các vùng hoang hóa, nhiều xóm làng được hình thành và phát triển.

- Nhân dân các vùng sống hòa hợp với nhau.

II. Đồ dùng:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A. Kiểm tra:

- Vì sao nói chiến tranh Nam - Bắc triều và chiến tranh Trịnh - Nguyễn là những cuộc chiến tranh phi nghĩa?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
- GV giới thiệu bản đồ Việt Nam thế kỷ XVI - XVII.	HS: Cả lớp đọc SGK, xác định trên bản đồ địa phận từ sông Gianh đến Quảng Nam và từ Quảng Nam đến Nam Bộ ngày nay.
3. Hoạt động 2: Các chúa Nguyễn tổ chức khai hoang. - GV chia nhóm và nêu nhiệm vụ.	- Chia thành các nhóm nhỏ. Nhận phiếu và thảo luận để hoàn thành phiếu. - Đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến.
- KL về ý kiến đúng. Y/c HS dựa vào ND phiếu và bản đồ Việt Nam mô tả lại cuộc khẩn hoang.	
4. Hoạt động 3: Kết quả của cuộc khẩn hoang. - Treo bảng phụ kẻ sẵn bảng so sánh tình hình đất đai của Đàng Trong trước và sau cuộc khẩn hoang. - Dựa vào bảng so sánh hãy nêu KQ của cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong? ? Cuộc sống chung giữa các tộc người ở phía Nam đã đem lại kết quả gì => Rút ra bài học (ghi bảng).	HS: Đọc SGK và phát biểu ý kiến để hoàn thành bảng so sánh. - Làm cho bờ cõi đất nước được phát triển, diện tích đất nông nghiệp tăng, sản xuất phát triển. - Kết quả là xây dựng cuộc sống hòa hợp, xây dựng nền văn hóa chung trên cơ sở vẫn duy trì những sắc thái văn hóa riêng của mỗi dân tộc. HS: 3 em đọc bài học.

5. Củng cố dặn dò.

Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép

mô hình kỹ thuật

I.Mục tiêu:

- HS biết tên gọi, hình dạng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.
- Sử dụng được cờ - lê, tua - vít để lắp - tháo các chi tiết.
- Biết lắp ghép một số chi tiết với nhau.

II.Đồ dùng dạy học:

Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.GV hướng dẫn HS gọi tên, nhận dạng các chi tiết và dụng cụ.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>- GV lần lượt giới thiệu từng nhóm chi tiết chính theo mục 1 (SGK).</p> <p>-GV chọn 1 số chi tiết và đặt câu hỏi để HS nhận dạng, gọi tên đúng và số lượng các loại chi tiết đó.</p> <p>-Giới thiệu và hướng dẫn cách sắp xếp các chi tiết trong hộp.</p>	<p>HS: Quan sát SGK, nghe GV giới thiệu để nhận biết tên, đếm số lượng của từng chi tiết, dụng cụ trong bảng (H1- SGK)</p>
<p>3. GV hướng dẫn HS cách sử dụng cờ - lê, tua - vít:</p> <p>* Lắp vít:- GV hướng dẫn thao tác lắp vít theo các bước (SGK).</p> <p>* Tháo vít:GV hướng dẫn cách tháo vít</p> <p>- GV quan sát sửa sai.</p> <p>* Lắp ghép 1 số chi tiết:</p> <p>- GV thao tác mẫu 1 trong 4 mối ghép trong hình 4 (SGK).</p> <p>- Trong quá trình thao tác mẫu GV có thể đặt câu hỏi yêu cầu HS gọi tên và số lượng của mỗi ghép.</p>	<p>-Các nhóm HS tự kiểm tra tên gọi, nhận dạng từng loại chi tiết, dụng cụ.</p> <p>HS: Cả lớp nghe, quan sát GV làm sau đó lên thực hành.</p> <p>- Cả lớp tập lắp vít.</p> <p>- Vừa quan sát, vừa nghe hướng dẫn.</p> <p>- Cả lớp thực hành tháo vít.</p> <p>-Quan sát và tiến hành theo hướng dẫn của GV.</p> <p>HS: Kể tên các chi tiết GV cầm trên tay.</p>

4.Củng cố dặn dò

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn — giảng)

Giáo dục kỹ năng sống

Chủ đề 2: Em là người lịch sự (Tiết 2)

I.Mục tiêu.

Giúp HS: -Hiểu ngoài nội dung thì cách nói và cử chỉ điệu bộ cũng rất quan trọng trong giao tiếp.

- Biết thể hiện cử chỉ, điệu bộ của bản thân khi giao tiếp.
- Biết ứng xử phù hợp với từng tình huống cụ thể.

II.Đồ dùng.

Bút màu.

III.Các hoạt động dạy học.

A.Bài cũ.

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu bài.

2.Nội dung.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p><u>a)Thảo luận nhóm.</u></p> <p>-Gọi HS đọc truyện: <i>Câu chuyện nhà gương.</i></p> <p>-Y/c HS thảo luận về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-<u>Nhóm 1.</u> Cốt chuyện này rất bổ ếch. Nó có ý nghĩa gần giống với : Nếu bạn đối xử với người khác thế nào thì người khác sẽ đối xử lại với bạn như vậy.</p> <p>-<u>Nhóm 3.</u> Có nhiều người vẫn tự hỏi rằng : niềm vui và hạnh phúc ở đâu ? có biết đâu rằng tất cả do ở chính bản thân mỗi người mà ra ... cuộc sống là những gõ chặng ta tìm kiếm và tự hoàn thiện bản thân mình !</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi các nhóm.</p> <p><u>b)Trò chuyện cùng bạn.</u></p> <p>-Y/c HS cùng trò chuyện với bạn về 1 nội dung mà mình thấy hứng thú. Chú ý sử dụng nét mặt, cử chỉ, điệu bộ để thể hiện mình là người lịch sự.</p> <p>-Gọi 1 số HS lên trình bày trước lớp.</p> <p>-Khen ngợi những HS nói hay, nói tốt.</p> <p><u>c)Em yêu ca dao, tục ngữ.</u></p> <p>-Chia lớp thành 2 đội.</p>	<p>-1 HS đọc to, lớp theo dõi và đọc thầm</p> <p>-Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>-<u>Nhóm 2.</u> Cuộc sống quanh ta như một tấm gương, nếu ta cười với gương thì gương sẽ cười với ta và ta khúc thì gương sẽ khúc với ta thui.</p> <p>-<u>Nhóm 4.</u> Thế giới bạn đang nhìn thấy phản ỏnh con người bạn!</p> <p>-Suy nghĩ tìm nội dung mình sẽ nói với bạn</p> <p>-3 — 4 em lên trình bày.</p> <p>-Đội nào tìm được nhiều ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về giao tiếp ứng xử trong cuộc sống hàng ngày nhiều nhất nhóm đó thắng cuộc.</p>

<p><u>d)Khả năng giao tiếp của em.</u></p> <p>-Gọi 1 số em nêu những điểm mình cần phát huy và những điều mình cần khắc phục.</p> <p>3.Củng cố dặn dò</p> <p>-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS tự làm bài vào vở.</p> <p>-1 số em trình bày.</p> <p>-Tiếp nối nhau trình bày.</p>
--	---

Thứ ba ngày 24 tháng 2 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (Nghe viết)

thăng biển

I.Mục tiêu:

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng 1 đoạn trong bài học “Thăng biển”.
- Tiếp tục luyện viết đúng các tiếng có âm đầu và vần dễ viết sai chính tả //n; in/inh.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

GV đọc cho 2 em viết bảng lớp, cả lớp viết ra nháp các từ ngữ : giao thừa, con dao, rao vặt, ranh giới, cỏ gianh, danh lam...

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS nghe - viết:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>-Qua đoạn văn em thấy hình ảnh cơn bão biển hiện ra như thế nào?</p> <p>-Y/c HS tìm từ khó, dễ lẫn khi viết.</p> <p>- GV nhắc các em chú ý cách trình bày đoạn văn, những từ ngữ dễ viết sai.</p> <p>- GV đọc từng câu cho HS viết.</p> <p>- GV đọc lại cho HS soát lỗi.</p> <p>3.Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>+ Bài 2: Dán bảng phụ viết nội dung và nêu yêu cầu bài tập.</p>	<p>HS: 1 em đọc 2 đoạn văn cần viết.</p> <p>- Cả lớp theo dõi SGK.</p> <p>- Đọc thầm lại đoạn văn.</p> <p>-Rất hung dữ, nó tấn công dữ dội vào con đê mỏng manh.</p> <p>-lan rộng, dữ dội, quyết tâm...</p> <p>-Đọc và viết các từ tìm được.</p> <p>HS: Nghe GV đọc, viết bài vào vở.</p> <p>HS: Soát lỗi chính tả.</p> <p>-Đọc kĩ đoạn văn, dựa vào nghĩa của tiếng có vần cho sẵn tìm âm đầu l/n để tạo thành những từ đúng.</p>

- GV và cả lớp NX, chốt lời giải đúng:
a. Nhìn lai, không lô, ngọn lửa, búp nõn, ánh nén, lóng lánh, lung linh, trong nắng, lũ lũ, lượn lên, lượn xuống.

-Làm bài theo hình thức thi tiếp sức.

b. Lung linh

Thầm kín

Giữ gìn

Bình tĩnh

Nhường nhịn

Rung rinh

Lặng thinh

Học sinh

Gia đình

Thông minh

4. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học.

- Về tìm và viết vào vở từ các từ bắt đầu bằng “n”, 5 từ bắt đầu bằng “l”.

Toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS rèn luyện kỹ năng thực hiện phép chia phân số.

- Biết cách tính và viết gọn phép tính một số tự nhiên cho 1 phân số.

II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A. Bài cũ:

Gọi HS phát biểu quy tắc nhân, chia 2 phân số.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài sau đó gọi HS lên bảng làm bài.	HS: Đọc yêu cầu rồi làm bài vào vở. Cách 1: $\frac{2}{7} : \frac{4}{5} = \frac{2}{7} \times \frac{5}{4} = \frac{10}{28} = \frac{10 : 2}{28 : 2} = \frac{5}{14}$ Cách 2: $\frac{2}{7} : \frac{4}{5} = \frac{2}{7} \times \frac{5}{4} = \frac{2 \times 5}{7 \times 4} = \frac{5}{14}$
- GV và cả lớp nhận xét.	
+ Bài 2:	HS: Nêu yêu cầu của bài và tự làm. - 1 số HS lên bảng làm.
- GV cùng cả lớp nhận xét:	a. $3 : \frac{5}{7} = \frac{3}{1} : \frac{5}{7} = \frac{3}{1} \times \frac{7}{5} = \frac{21}{5}$ Viết gọn: $3 : \frac{5}{7} = \frac{3 \times 7}{5} = \frac{21}{5}$
+ Bài 3: Y/c HS nêu các tính chất cần áp dụng để làm bài.	- Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm. - Dán bảng và trình bày.

+ Bài 4: Muốn biết PS 1/2 gấp mấy lần PS 1/12 ta làm thế nào?

-Vậy PS 1/2 gấp mấy lần PS 1/12?

a) Cách 1:

$$\left(\frac{1}{3} + \frac{1}{5}\right) \times \frac{1}{2} = \left(\frac{5}{15} + \frac{3}{15}\right) \times \frac{1}{2} = \frac{8}{15} \times \frac{1}{2} = \frac{4}{15}$$

b) Cách 2:

$$\begin{aligned}\left(\frac{1}{3} + \frac{1}{5}\right) \times \frac{1}{2} &= \frac{1}{3} \times \frac{1}{2} + \frac{1}{5} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{6} + \frac{1}{10} \\ &= \frac{10}{60} + \frac{6}{60} = \frac{16}{60} = \frac{16:4}{60:4} = \frac{4}{15}\end{aligned}$$

-Ta thực hiện phép chia:

$$\frac{1}{2} : \frac{1}{12} = \frac{1}{2} \times \frac{12}{1} = \frac{12}{2} = 6$$

-Gấp 6 lần.

-Làm tiếp các phần còn lại.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện từ và câu

Luyện tập về Câu kể □Ai là gì?□

I.Mục tiêu:

- Tiếp tục luyện tập về câu kể □Ai là gì?□. Tìm được câu kể □Ai là gì?□ trong đoạn văn, nắm được tác dụng của mỗi câu, xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong các câu đó. - Viết được đoạn văn có dùng câu kể □Ai là gì?□.

II.Đồ dùng:

- Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Bài cũ:

- 2 em lên bảng đặt 2 câu kể Ai là gì?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.	HS: Đọc yêu cầu của bài, tìm các câu kể “Ai là gì?” có trong mỗi đoạn văn và nêu tác dụng của nó. - Phát biểu ý kiến, 1 số HS làm bài vào bảng nhóm.

A.Kiểm tra:

2 em nêu cách đo nhiệt độ, đọc nhiệt độ khi dùng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
- GV chia nhóm. - GV cho HS làm việc cá nhân.	HS: Làm thí nghiệm trang 102 theo nhóm. - Các nhóm trình bày thí nghiệm và giải thích như SGK. HS: Mỗi em đưa ra 4 ví dụ về các vật nóng lên hoặc lạnh đi và cho biết điều đó có ích hay không?
- Rút ra nhận xét: Các vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt sẽ nóng lên. Các vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt sẽ lạnh đi.	
3. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự co giãn của nước khi lạnh đi và nóng lên.	
- GV chia nhóm.	HS: Các nhóm làm thí nghiệm trang 103 SGK. - Các nhóm trình bày trước lớp.
- GV hướng dẫn HS quan sát nhiệt kế theo nhóm.	HS: Quan sát cột chất lỏng trong ống nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm để thấy cột chất lỏng dâng lên. - Trả lời câu hỏi trong SGK.
- GV kết luận: Khi dùng nhiệt kế đo các vật nóng lạnh khác nhau chất lỏng trong ống sẽ nở ra hay co lại khác nhau nên mực chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng khác nhau.	
4.Củng cố - dặn dò:	
Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.	

Buổi chiều:

Đạo đức

tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Hiểu ý nghĩa của các hoạt động nhân đạo.
 - ủng hộ các hoạt động nhân đạo ở trường, ở cộng đồng nơi mình ở.
 - Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng.
- +GDKNS: -Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm khi nhận tham gia các hoạt động nhân đạo.

II.Phương pháp-phương tiện: